

BẢN TIN THÁNG 10/2016

Cập nhật các quy định pháp luật và các hướng dẫn có liên quan tại Việt Nam



BẢN TIN THÁNG 10/2016

1. Tài khoản chưa đăng ký thuế có bị từ chối hoàn thuế GTGT?

Công văn số 15249/BTC-TCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 83/2013/NĐ-CP, về nguyên tắc, doanh nghiệp phải đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế về các tài khoản mở tại ngân hàng.

Vì vậy, Bộ Tài chính cho rằng việc quy định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT là tài khoản của bên mua và bên bán phải đăng ký/thông báo với cơ quan thuế tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC hoàn toàn phù hợp với quy định của Nghị định 83/2013/NĐ-CP nêu trên.

Tuy nhiên, theo Bộ Tài chính, đối với những trường hợp bên mua/bên bán chưa đăng ký tài khoản thì thường chỉ bị nhắc nhở, không phải là căn cứ từ chối hoàn thuế. Nếu qua kiểm tra xác định được giao dịch mua bán hàng hóa giữa người mua và người bán là có thật; hóa đơn do người bán xuất cho người mua là hóa đơn hợp pháp; bên bán có khai thuế theo quy định và việc không đăng ký tài khoản với cơ quan thuế chỉ là hành vi vi phạm thủ tục thì người mua vẫn được khấu trừ, hoàn thuế.

2. Các trường hợp không được hoàn thuế từ tháng 07/2016

Theo công văn số 13804/BTC-TCT ngày 30/09/2016 của Bộ Tài chính về việc quản lý hoàn thuế GTGT các tháng cuối năm 2016:

Trong đó, đáng lưu ý là quy định không cho hoàn thuế GTGT đối với các trường hợp sau đây kể từ ngày 01/07/2016:

- Đối với hàng hóa mua bán trong nước: tất cả hàng hóa mua bán trong nước phát sinh kể từ tháng 07/2016 đều không được hoàn thuế.
- Đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu, không hoàn thuế: hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hoạt động hải quan; hàng nhập khẩu sau đó xuất

khẩu; hàng xuất khẩu là sản phẩm tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến hoặc sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên.

- Đối với Dự án đầu tư, không hoàn thuế: Dự án của cơ sở kinh doanh không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký; Dự án kinh doanh ngành, nghề đầu tư có điều kiện khi chưa đủ điều kiện hoặc không đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động; Dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01/07/2016 hoặc Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên.

Ngoài ra theo điểm 2 Công văn này, đối với hàng hóa mua bán trong nước phát sinh trước ngày 01/07/2016 chưa khấu trừ hết thuế GTGT đầu vào, tuy được xét hoàn thuế nhưng toàn bộ hồ sơ sẽ được phân loại vào diện kiểm tra trước khi hoàn thuế để tránh gian lận.

3. Hàng tiêu dùng bán cho Doanh Nghiệp Chế Xuất (“DNCX”) nếu muốn hoàn thuế nguyên liệu phải làm thủ tục hải quan

Công văn số 2094/TXNK-CST ngày 10/10/2016 của Tổng cục Hải quan về hồ sơ hoàn thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu hàng bán cho doanh nghiệp chế xuất:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Thông tư 38/2015/TT-BTC, hàng hóa tiêu dùng từ nội địa bán vào DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan.

Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 53 và Điều 119 Thông tư 38/2015/TT-BTC, hồ sơ hoàn thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan phải có thông tin về hàng hóa đã xuất khẩu, tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng tiêu dùng (đồ bảo hộ lao động) bán cho DNCX, nếu muốn hoàn thuế nguyên liệu nhập khẩu thì phải làm thủ tục hải quan để có tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu nộp trong hồ sơ hoàn thuế.

4. Nộp thuế điện tử qua ngân hàng: miễn phạt chậm nộp nếu phát sinh do lỗi của ngân hàng

Công văn số 9885/TCHQ-TXNK ngày 17/10/2016 của Tổng cục Hải quan về việc trao đổi thông tin thu NSNN nhưng ngân hàng trả lại tiền doanh nghiệp:

Căn cứ theo Tổng cục Hải quan, việc xử lý thông tin nộp thuế trong trường hợp hệ thống của cơ quan hải quan, kho bạc nhà nước, ngân hàng phối hợp thu gặp sự cố đã được quy định cụ thể tại Điều 24 Thông tư 184/2015/TT-BTC.

Ngoài ra, theo Điều 10, Điều 17 Thông tư 184/2015/TT-BTC, trường hợp thông tin thu NSNN từ ngân hàng phối hợp thu chuyển khớp đúng với thông tin trong cơ sở dữ liệu hải quan thì hệ thống sẽ tự động hạch toán xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế và thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp; trách nhiệm về sau thuộc về ngân hàng phối hợp thu. Do đó, nếu ngân hàng phối hợp thu chậm chuyển nộp tiền thuế vào NSNN thì ngân hàng phải chịu trách nhiệm nộp tiền chậm nộp, không phải doanh nghiệp.

5. Hóa đơn bỏ sót phát hiện sau thời điểm thanh tra có được kê khai bổ sung?

Công văn số 4874/TCT-KK ngày 20/10/2016 của Tổng cục Thuế về việc kê khai khấu trừ bổ sung hóa đơn GTGT:

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 83/2013/NĐ-CP, trường hợp sau thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, doanh nghiệp phát hiện còn hóa đơn bỏ sót chưa kê khai thì doanh nghiệp được tự kê khai bổ sung, điều chỉnh. Việc xử lý thuế căn cứ vào chế độ quy định và nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc khai sót.

6. Hóa đơn điện tử xuất cho doanh nghiệp vẫn có thể được miễn chữ ký người mua

Công văn số 5004/TCT-DNL ngày 27/10/2016 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn thực hiện hóa đơn điện tử:

Theo hướng dẫn tại Công văn số 2402/BTC-TCT ngày 23/02/2016, trường hợp Công ty bán hàng cho người không phải là đơn vị kế toán hoặc là đơn vị kế toán nhưng có hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa người bán với người mua, như: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng, biên nhận thanh toán, phiếu thu,... thì khi lập hóa đơn điện tử sẽ được miễn chữ ký người mua.

Trường hợp Công ty đã lập hóa đơn điện tử cho khách hàng nhưng sau đó phát hiện sai sót theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư 32/2011/TT-BTC thì Công ty được phép lập văn bản xác nhận sai sót bằng giấy có chữ ký của người bán, người mua và lập hóa đơn điện tử điều chỉnh sai sót.

7. Tiền thuốc tính trong viện phí được miễn thuế GTGT

Công văn số 15075/BTC-TCT ngày 24/10/2016 của Bộ Tài chính về việc lập hóa đơn:

Căn cứ theo quy định tại Điều 5, Điều 8 Luật thuế GTGT số 26/2008/QH12, dịch vụ khám chữa bệnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, còn thuốc chữa bệnh thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5%.

Tuy nhiên, theo Công văn này, trường hợp trong gói dịch vụ chữa bệnh (theo quy định của Bộ Y tế) có bao gồm cả sử dụng thuốc chữa bệnh thì khoản thu từ tiền thuốc nằm trong gói dịch vụ chữa bệnh đó cũng thuộc diện không chịu thuế GTGT.

Về việc lập hóa đơn khi khám chữa bệnh và bán thuốc, vẫn thực hiện theo các quy định tại Thông tư 39/2014/TT-BTC. Cụ thể, nếu giá trị thanh toán dưới 200.000 đồng và bệnh nhân không yêu cầu hóa đơn thì được lập bảng kê bán lẻ. Trường hợp giá thanh toán từ 200.000 đồng trở lên hoặc dưới 200.000 đồng nhưng bệnh nhân yêu cầu hóa đơn thì phải lập hóa đơn cho từng người.

8. Công tác phí chi bằng nguồn tài trợ có chịu thuế TNCN?

Công văn số 4565/TCT-TNCN ngày 03/10/2016 của Tổng cục Thuế về thuế TNCN đối với phần công tác phí cho các hoạt động do đối tác nước ngoài tài trợ:

Theo đó, trường hợp khoản tiền công tác phí khoán cho người lao động được chi bằng nguồn tài trợ của nước ngoài thì phần khoán theo định mức chi của nhà tài trợ được miễn thuế TNCN. Còn phần khoán vượt định mức chi của nhà tài trợ phải chịu thuế TNCN.

9. Trường hợp nào DNCX bị ấn định thuế đối với nguyên liệu thừa so với quyết toán?

Theo Công văn số 9751/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2016 của Tổng cục Hải quan về xử lý thuế đối với DNCX:

Liên quan đến việc xử lý thuế đối với lượng nguyên liệu chênh lệch thừa so với quyết toán của DNCX, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tại Công văn số 6790/TCHQ-TXNK ngày 24/07/2015 và điểm 2.3 phần I Tài liệu trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp năm 2015 ban hành kèm Công văn số 3310/BTC-TCHQ ngày 14/03/2016.

Theo đó, trường hợp nguyên liệu thừa của DNCX vẫn lưu tại kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa, doanh nghiệp không vi phạm quy định tại Điều 39 Luật quản lý thuế 78/2006/QH11 thì số nguyên liệu này vẫn thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu và miễn thuế GTGT, cơ quan hải quan chưa thực hiện ấn định thu.

Như vậy, nếu DNCX vi phạm quy định tại Điều 39 Luật quản lý thuế 78/2006/QH11 thì không đáp ứng điều kiện miễn thuế đối với nguyên liệu dư thừa theo các hướng dẫn nêu trên và sẽ bị cơ quan hải quan ấn định thuế.

10. Dự án đang sản xuất thử có được xem là còn trong giai đoạn đầu tư?

Theo Công văn số 4745/TCT-CS ngày 13/10/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN:

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC, đối với Dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01/01/2014 nhưng đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa phát sinh doanh thu và được cấp giấy chứng nhận điều chỉnh từ ngày 01/01/2014 thì Dự án đó

được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện Dự án đầu tư mới.

Theo Công văn này, trường hợp Công ty có Dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01/01/2014, nếu giai đoạn trước ngày 01/01/2014 có lắp đặt máy móc thiết bị và sản xuất thử nhưng chưa bán hàng, chưa phát sinh doanh thu thì cũng được coi là Dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động và được ưu đãi thuế TNDN như Dự án đầu tư mới theo điều khoản nêu trên.

11. Về điều kiện hạch toán chi phí bảo hành

Theo Công văn số 4738/TCT-CS ngày 13/10/2016 của Tổng cục Thuế về việc hạch toán chi phí bảo hành:

Theo Tổng cục Thuế, đối với khoản chi phí bảo hành thì cần xem xét việc doanh nghiệp có thực hiện bảo hành sản phẩm miễn phí cho khách hàng hay không, trong hợp đồng bán hàng có quy định bên bán chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm với tư cách nhà sản xuất hay không và bên bán thực hiện trích lập, sử dụng khoản dự phòng bảo hành sản phẩm có đúng với quy định về chế độ kế toán hay không.

Trên cơ sở đó mới có căn cứ xem xét đến việc cho phép hạch toán chi phí bảo hành vào khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN dựa trên các hồ sơ, chứng từ như: Biên bản kiểm tra sản phẩm; Phiếu bảo hành sản phẩm (nằm trong thời hạn bảo hành); Phiếu xuất kho sản phẩm đổi bảo hành; Phiếu nhập kho khi nhận lại sản phẩm lỗi cần thay thế.

12. Quy định chung về lệ phí môn bài

Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính Phủ về lệ phí môn bài:

Nghị định này quy định về người nộp lệ phí môn bài; miễn lệ phí môn bài; mức thu và khai, nộp lệ phí môn bài.

Đối tượng nộp lệ phí môn bài cũng bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, từ loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có hoạt động SXKD (Điều 2).

Tuy nhiên, nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị định thì được miễn nộp lệ phí môn bài, ví dụ như: hộ, cá nhân có doanh thu từ 100

triệu/năm trở xuống; hộ, cá nhân có hoạt động SXKD không thường xuyên; không có địa điểm cố định; tổ chức, hộ, cá nhân nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá;...

Mức thu lệ phí môn bài được quy định theo từng đối tượng và mức vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư. Cụ thể, đối với doanh nghiệp phải nộp lệ phí môn bài 3 triệu/năm nếu có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ; 2 triệu/năm nếu vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư từ 10 tỷ trở xuống (điểm a, b khoản 1 Điều 4).

Đối với các chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh nộp chung mức 1 triệu/năm, không phân biệt quy mô vốn (điểm c khoản 1 Điều 4).

Đối với hộ, cá nhân có 3 mức nộp: 1 triệu/năm (nếu doanh thu trên 500 triệu/năm); 500.000 đồng/năm (nếu doanh thu từ trên 300 – 500 triệu/năm); 300.000 đồng/năm (nếu doanh thu từ trên 100 – 300 triệu/năm) (khoản 2 Điều 4).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Thay thế Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 và Điều 18 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013.

13. Không được giảm trừ người phụ thuộc nếu sau quyết toán mới đăng ký

Theo Công văn số 5015/TCT-TNCN ngày 28/10/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN:

Theo quy định tại điểm c, h khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC, về nguyên tắc, cá nhân chỉ được tính giảm trừ đối với người phụ thuộc đã nộp hồ sơ đăng ký; những người chưa nộp hồ sơ đăng ký thì không được giảm trừ.

Thời hạn đăng ký người phụ thuộc phải trước thời điểm quyết toán thuế TNCN. Nếu đăng ký sau thời điểm quyết toán thì không được tính giảm trừ người phụ thuộc cho năm đó mà chỉ được tính giảm trừ cho các năm tiếp theo.

Riêng đối với người phụ thuộc là những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng khác quy định tại tiết d.4 khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC, thời hạn đăng ký người phụ thuộc chậm nhất là ngày 31/12; nếu quá thời hạn này mới đăng ký thì không được giảm trừ.

14. Xe ô tô thay đổi mục đích sử dụng tính thuế như thế nào?

Công văn số 10107/TCHQ-TXNK ngày 25/10/2016 của Tổng cục Hải quan về thuế suất mặt hàng ô tô thay đổi mục đích sử dụng:

Theo đó, trường hợp xe ô tô làm thủ tục thay đổi mục đích sử dụng là xe đã qua sử dụng thì trị giá tính thuế và thuế suất sẽ xác định như sau:

- Trị giá tính thuế được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của xe, tính theo thời gian sử dụng tại Việt Nam (tính từ thời điểm nhập khẩu đến thời điểm tính thuế).
- Thuế suất áp dụng theo thuế suất đối với xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên, đã qua sử dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 122/2016/NĐ-CP là 150%.

15. Được trích lập dự phòng đầu tư tài chính nếu doanh nghiệp nhận góp vốn bị lỗ

Công văn số 4823/TCT-CS ngày 18/10/2016 của Tổng cục Thuế về việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính:

Theo quy định tại khoản 2 điều 5 Thông tư 228/2009/TT-BTC (được sửa đổi tại Thông tư 89/2013/TT-BTC), trường hợp Công ty đang đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác, nếu doanh nghiệp này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch) thì Công ty được trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn để tính vào chi phí hợp lý.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty TNHH Tư Vấn AC&C

Tầng 1st, Tòa nhà Hà Vinh, 55-57 Nguyễn Văn Giai, Quận 1
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

T : +84 8 66767382

F : +84 8 6256 0000

W: www.ac-c.com.vn

Trần Vương Vũ
Giám đốc điều hành

M: +84 90890 5098
E: vu.tran@ac-c.com.vn

Nguyễn Phan Dương Nguyễn
Giám đốc tư vấn doanh nghiệp

C: +84 90360 9673
E: nguyen.nguyen@ac-c.com.vn

Phan Hồng Sơn
Giám đốc pháp lý

M: +84 90892 6879
E: son.phan@ac-c.com.vn

(*Nội dung hướng dẫn trên chỉ mang tính tham khảo và chỉ nên được sử dụng với sự hướng dẫn chi tiết của các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi.